TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC

vnniosh profile

MỤC LỤC

PHẦN 1 — 3 — Giới thiệu chung

PHẦN 2 — 5 — Cơ sở pháp lý

PHẦN 3 — 22 — Năng lực nhân sự

PHẦN 4 — 24 — Năng lực thiết bị

PHẦN 5 — 33 — Năng lực nghiên cứu khoa học

PHẦN 6 — 38 — Dịch vụ khoa học & công nghệ

01

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên tiếng Việt : **VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**
Tên tiếng Anh : Vietnam National Institute of Occupational Safety and Health
Tên viết tắt : VNNIOSH
Địa chỉ : 99 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
216 Nguyễn Trãi, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 38222948 - 39421713
Website : vnniosh.vn
Email : vanphong@vnniosh.vn

Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động là tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng; hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và quy định của pháp luật.

Viện đã được tặng thưởng:

- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2020)
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2015)
- Huân chương Độc lập hạng Nhất (2011)
- Huân chương Độc lập hạng Nhì (2006)
- Huân chương Độc lập hạng Ba (2001)
- Huân chương Lao động hạng Nhất (1991)
- Huân chương Lao động hạng Nhì (1981)
- Huân chương Lao động hạng Ba cho Phân viện miền Nam (2002)
- Huân chương Lao động hạng Ba cho Phân viện miền Trung (2004)
- Cờ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Bằng khen của Bộ Khoa học & Công nghệ; Bằng sáng chế công vụ; Giải thưởng Quốc gia, Huy chương vàng, cúp vàng về chất lượng các sản phẩm khoa học và công nghệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

BẰNG KHEN

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Nguyễn Xuân Phúc

1. Quyết định thành lập Viện

PHỦ THỦ TƯỚNG

Số: 82/CP

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 05 năm 1971

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Về việc thành lập Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động

***

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ vào tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;

- Xét yêu cầu đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc, hạn chế, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khoẻ công nhân, viên chức Nhà nước;

- Theo đề nghị của Ban thư ký Tổng Công đoàn Việt Nam và căn cứ vào ý kiến của ông Bộ trưởng Bộ Lao động và ông Chủ nhiệm Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động.

Điều 2. Giao cho Tổng Công đoàn Việt Nam phụ trách việc xây dựng tổ chức và quản lý mọi hoạt động của Viện.

Điều 3. Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động là cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động có nhiệm vụ giúp Tổng Công đoàn Việt Nam có những căn cứ khoa học để tham gia cùng các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- Xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành những chế độ, luật lệ, quy phạm, tiêu chuẩn về bảo hộ lao động của công nhân, viên chức Nhà nước.

- Xác định những biện pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc của công nhân, viên chức Nhà nước đồng thời ngăn ngừa, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh trong sản xuất.

- Tuyên truyền, bồi dưỡng cho công nhân, viên chức và cán bộ những kiến thức khoa học kỹ thuật về bảo hộ lao động.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Viện do Ban thư ký Tổng Công đoàn Việt Nam đề nghị Hội đồng Chính phủ trợ cấp hàng năm.

Điều 5. Bộ Lao động, Bộ Y tế, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các ngành có liên quan có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Công đoàn Việt Nam xây dựng và quản lý Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động, phân bổ, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của Viện theo yêu cầu của Tổng Công đoàn Việt Nam, phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu khoa học của Viện.

Điều 6. Hàng năm, Tổng Công đoàn Việt Nam có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Chính phủ về kết quả hoạt động và việc sử dụng kinh phí của Viện.

T/M HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
K/T THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
LÊ THANH NGHỊ

2. Quyết định về tổ chức và hoạt động của Viện

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 17/2017/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động (được đổi tên từ Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động) là tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có chức năng nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý, triển khai, ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường lao động theo quy định của pháp luật.

Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Viet Nam National Institute of Occupational Safety and Health (viết tắt là VNNIOSH).

2. Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật. Viện có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện

1. Nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm an toàn và sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường lao động:

a) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường bảo đảm an toàn và sức khỏe người lao động.

b) Nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá hợp chuẩn, hợp quy các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn; nghiên cứu, phát hiện và kiến nghị bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm tại Việt Nam.

2. Nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

a) Nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học để giúp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia cùng các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng chế độ, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, các chế độ, chính sách về bảo hiểm tai nạn và bệnh nghề nghiệp.

b) Nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học để giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong công tác chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động trong hệ thống Công đoàn.

2. Quyết định về tổ chức và hoạt động của Viện

3. Các nhiệm vụ khác về an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm an toàn và sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường lao động:

a) Thực hiện các hoạt động quan trắc, phân tích môi trường lao động; đánh giá, giám sát, dự báo ô nhiễm môi trường lao động; cung cấp thông tin khoa học và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Phối hợp xây dựng hệ thống các chỉ tiêu, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động, đánh giá tác động môi trường,

c) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường lao động.

d) Xây dựng và phát triển tiềm lực của Viện để đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường lao động.

4. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật:

a) Huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

b) Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn và vệ sinh lao động, rủi ro sức khỏe nghề nghiệp. Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại doanh nghiệp.

c) Kiểm định hợp chuẩn, hợp quy các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn lao động.

d) Quan trắc và phân tích, đánh giá tác động môi trường; đo đạc các chỉ tiêu ô nhiễm môi trường; vệ sinh lao động và nhân trắc học.

đ) Tư vấn, thiết kế, thẩm định, đánh giá hệ thống kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường lao động; cung ứng trang thiết bị bảo hộ lao động và thiết bị an toàn; đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung ứng hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường.

e) Thực hiện các dịch vụ khám chữa bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Viện trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Viện. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng theo phân công của Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Viện trưởng và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của Viện do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ chế hoạt động, nhân lực, kinh phí của Viện

1. Viện thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và quy định của pháp luật. Viện được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành.

2. Biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc của Viện theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Viện bao gồm: Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện; kinh phí do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Quyết định về tổ chức và hoạt động của Viện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2017.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 141/1998/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức và bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Viện trưởng Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

3. Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

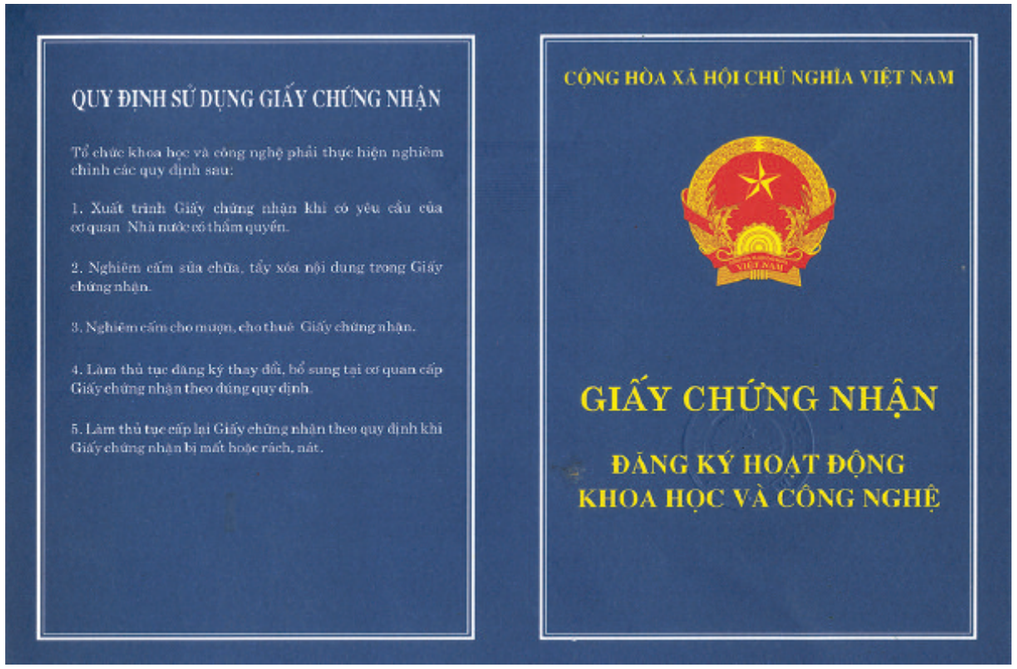

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 25/3/1993 (số đăng ký: 031)
Đăng ký lần hai, ngày 12/12/2012 (số đăng ký:A-1071)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:
Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
Viet Nam National Institute of Occupational Safety and Health.

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: VNNIOSH

Trụ sở chính:
Số 99, Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Tổng số vốn: 159.400.000.000 đồng

Thành lập theo Quyết định số:
82/CP ngày 01/5/1971
của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ)

Cơ quan quản lý trực tiếp:
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Người đứng đầu tổ chức:
Họ và tên: Đỗ Trần Hải
CMND số: 001061000542
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 04 tháng 11 năm 2013

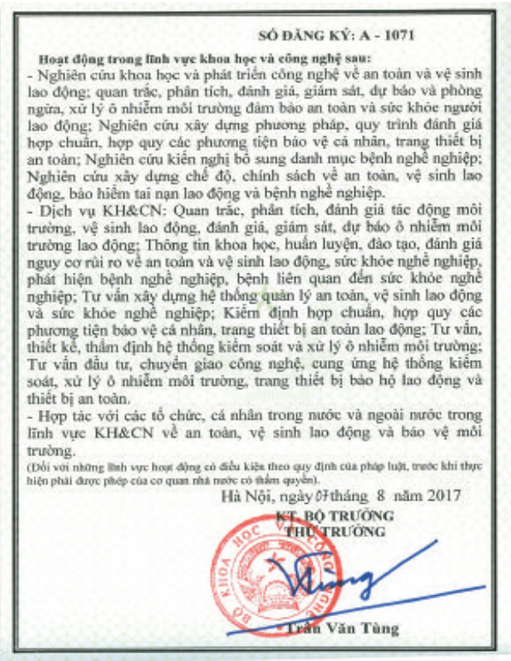

SỐ ĐĂNG KÝ: A - 1071

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về an toàn và vệ sinh lao động; quan trắc, phân tích, đánh giá, giám sát, dự báo và phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động; Nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá hợp chuẩn, hợp quy các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn; Nghiên cứu kiến nghị bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp; Nghiên cứu xây dựng chế độ, chính sách về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Dịch vụ KH&CN: Quan trắc, phân tích, đánh giá tác động môi trường, vệ sinh lao động, đánh giá, giám sát, dự báo ô nhiễm môi trường lao động; Thông tin khoa học, huấn luyện, đào tạo, đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn và vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp, phát hiện bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp; Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp; Kiểm định hợp chuẩn, hợp quy các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn lao động; Tư vấn, thiết kế, thẩm định hệ thống kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường; Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung ứng hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, trang thiết bị bảo hộ lao động và thiết bị an toàn.
- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực KH&CN về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

4. Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm phù hợp ISO/IEC 17025:2017, Vilas 956

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:
AN TOÀN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM AN TOÀN LAO ĐỘNG

Laboratory:
OCCUPATIONAL SAFETY
OCCUPATIONAL SAFETY CENTER

Địa điểm PTN/ *Lab location*:
Số 216 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
CƠ, ĐIỆN – ĐIỆN TỬ, HÓA
Mechanical, Electrical - Electronic, Chemical
Mã số
Accreditation No
VILAS 956

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 05/02/2020 (Annex of decision: 69.2020/QĐ-VPCNCL date 05/02/2020)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 05/02/2023
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 04/11/2016

5. Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm phù hợp ISO/IEC 17025:2005, Vilas 441

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm: TRẠM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG
VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG
Laboratory: NATIONAL WORKING ENVIRONMENT MONITORING STATION (WEMOS)
VIETNAM NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH (VNNIOSH)

Địa điểm PTN/ Lab location:
99 Trần Quốc Toản, P.Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025: 2005

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
HÓA, SINH
Chemical, Biological
Mã số
Accreditation No
VILAS 441

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of Issue: 19/10/2017 (Annex of decision: 520.2017/QĐ-VPCNCL dated 19/10/2017).
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 19/10/2020.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 25/08/2010.

6. Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm phù hợp ISO/IEC 17025:2017, Vilas 593

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÂN VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG MIỀN TRUNG
VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Laboratory:

BRANCH OF NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH
IN THE CENTRAL VIETNAM
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH

Địa điểm PTN/ *Lab location*:

Số 178 Triệu Nữ Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
HÓA
Chemical
Mã số
Accreditation No
VILAS 593

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 26/12/2019 (Annex of decision: 1025.2019/QĐ-VPCNCL date 26/12/2019)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 17/12/2021
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 16/10/2012

7. Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm phù hợp ISO/IEC 17025:2017, Vilas 646

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHÂN VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM

Laboratory:

MONITORING AND ENVIROMENT ANALYSIS DEPARTMENT
BRANDCH OF NATIONAL INSTITUE OF OCCUPATIONAL SAFETY
AND HEALTH IN THE SOUTHERN VIETNAM (SNIOSH)

Địa điểm PTN/ *Lab location*:

124-126 Lê Lai, P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
HÓA
Chemical
Mã số
Accreditation No
VILAS 646

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 03/12/2019 (Annex of decision: 907.2019/QĐ-VPCNCL date 03/12/2019)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 03/12/2022
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 05/04/2013

8. Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm phù hợp ISO/IEC 15189:2012, Vilas MED 120

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng xét nghiệm:

KHOA XÉT NGHIỆM
TRUNG TÂM SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP

Medical Laboratory:

LABORATORY DEPARTMENT
OCCUPATION HELTH CENTRE

Địa điểm PXN/ *Med Lab location*:

216 Nguyễn Trãi – Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO 15189:2012

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
HOÁ SINH, HUYẾT HỌC
Biochemistry, Heamatology
Mã số
Accreditation No
VILAS MED 120

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 05/03/2020 (Annex of decision: 209.2020/QĐ-VPCNCL date 05/03/2020)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 05/03/2023
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 05/03/2020

9. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..80...../ ..2019../GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chứng nhận: Viện khoa học An toàn và Vệ sinh lao động
Địa chỉ trụ sở chính: 99 Trần Quốc Toản, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 32202210 **Fax:** 024 38221503
Quyết định thành lập: số 17/2017QĐ-TTg, ngày cấp: ngày 29 tháng 5 năm 2017
Cơ quan cấp: Thủ tướng Chính phủ

Đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C được quy định tại Quyết định số 1136 /QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Phạm vi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với nhóm 3 quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

1. Các công việc thuộc mục 1 quy định tại Phụ lục Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH đối với danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, gồm: bình chịu áp lực; các chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí hòa tan; hệ thống lạnh; thang máy, cần trục, cầu trục, cổng trục, xe nâng; sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng, máy bơm bê tông, máy vận thăng; hệ giàn giáo thép, thanh cột chống tổ hợp.

2. Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc mục 2, 4 (trừ các công việc vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, tháo dỡ, kiểm tra, giám sát hoạt động các máy đóng cọc, máy ép cọc, khoan cọc nhồi, trạm nghiền, sang vật liệu xây dựng, tàu hoặc máy hút bùn), 5 (trừ các công việc lắp ráp, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh các máy cán, ly tâm, sàng tuyển, ép, xeo, máy bóc vỏ, máy in công nghiệp, băng tải), 6 (chỉ các công việc tẩy, rửa, mạ, đánh bóng kim loại, làm sạch bề mặt kim loại), 7, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17 qui định tại Phụ lục của Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH.

Giấy chứng nhận có thời hạn đến ngày 12 tháng 8 năm 2024./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hà Tất Thắng

10. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..78...../ 2019.../GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chứng nhận: Phân viện Khoa học An toàn Vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường miền Nam
Địa chỉ: 124-126 Lê lai – P. Bến Thành , Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.28) 3925 7032 **Fax:** (84.28) 3839 3230
Giấy chứng nhận kinh doanh số: 1853/QĐ-TLĐ - ngày cấp: 6/11/2017,
Cơ quan cấp: Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam

Đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C được quy định tại Quyết định số 1106 /QĐ-LĐTBXH ngày 7 tháng 8 năm 2019. Phạm vi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với nhóm 3 quy định tại Thông tư số 13/2016/TT- BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, gồm:

1. Các công việc quy định tại Mục 1 Phụ lục Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH đối với danh mục các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động gồm: Nồi hơi, hệ thống đường ống dẫn hơi, nước nóng; chai chứa khí nén, các bình chịu áp lực; hệ thống lạnh; xe nâng, sàn nâng, cầu trục, cần trục bánh lốp, thang máy, tời, palăng; hệ giàn giáo thép; thanh, cột chống tổ hợp;.

2. Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc Mục 2, 4 (trừ các công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ, kiểm tra, giám sát hoạt động máy, thiết bị sử dụng trong thi công xây dựng gồm: máy đóng cọc, máy ép cọc, khoan cọc nhồi, tàu hoặc máy hút bùn), 5 (trừ các công việc lắp ráp, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh các loại băng tải, băng truyền, máy in công nghiệp), 7, 12, 13, 15, 16 và 17 qui định tại Phụ lục của Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH.

Giấy chứng nhận có thời hạn đến ngày 7 tháng 8 năm 2024./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2019
TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hà Tất Thắng

11. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .118..../ 2019.../GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chứng nhận: Phân Viện khoa học an toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường Miền Trung.
Địa chỉ: Số 178 Triệu Nữ Vương, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.
Điện thoại: 0236.3822831, 3816757, 3820691: Fax 0236 358 4427: Email: vnniosh@vnniosh.vn
Quyết định thành lập số: 407/QĐ-TCĐ ngày 04/02/2013
Cơ quan cấp: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C quy định tại Quyết định số 1778.../QĐ-LĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2019. Phạm vi hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho nhóm 3 quy định tại Thông tư số 13/2016/TT- BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, gồm:

1. Các công việc thuộc mục 1 quy định tại phụ lục Thông tư số 13/2016/TT- BLĐTBXH đối với danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, gồm: Nồi hơi, hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng, hệ thống lạnh; bình chịu áp lực; các loại chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén; hệ thống cung cấp, điều chế, nạp khí nén, khí hóa lỏng; cần trục, cầu trục, máy vận thăng, thang máy, xe nâng, pa lăng, tời;

2. Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc mục 2, 5, 6 (trừ các công việc làm khuôn đúc, luyện, cán, đúc; các công việc luyện quặng, luyện cốc; làm các công việc ở khu vực lò quay sản xuất xi măng, lò nung hoặc buồng đốt vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng, luyện đất đèn; vận hành, sửa chữa, kiểm tra, giám sát, cấp liệu, ra sản phẩm, phế thải các lò thiêu, lò nung, lò luyện), 7, 8, 9 (trừ các công việc chế tạo, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra máy, thiết bị trong hang hầm), 11, 12, 13, 15, 16, 17 qui định tại phụ lục của Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH .

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C của Phân Viện khoa học an toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường Miền Trung có thời hạn đến ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019
TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hà Tất Thắng

12. Văn bản công bố tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

Số: 617 /MT-LĐ
V/v công bố tổ chức thực hiện quan trắc MTLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động.

Cục Quản lý môi trường y tế đã nhận được Văn bản đề nghị và Hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động của Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động (thuộc Viện Khoa học kỹ thuật và Bảo hộ lao động).

Sau khi xem xét và rà soát Hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động của Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động với các hướng dẫn tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (sau đây được gọi tắt là Nghị định số 44/2016/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan, Cục Quản lý môi trường y tế thông báo:

1. Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động đã công bố Hồ sơ đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. Hồ sơ công bố của đơn vị được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế.

2. Sau khi công bố, đề nghị Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hồ sơ công bố và Kết quả quan trắc môi trường lao động do đơn vị thực hiện;
- Thực hiện theo các quy định về quan trắc môi trường lao động đã được hướng dẫn tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;
- Cập nhật các thông tin đã được công bố khi Quyết định số 17/2017/QĐ-TTg ngày 29/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và An toàn vệ sinh lao động của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam có hiệu lực.

3. Cục Quản lý môi trường y tế sẽ thực hiện thanh tra, kiểm tra, các hoạt động quan trắc môi trường lao động của đơn vị thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ Phòng Sức khỏe lao động Phòng chống thương tích, Cục Quản lý môi trường y tế, địa chỉ Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; số điện thoại 024 3227 2855, số Fax: 024 3227 2858, web-site: www.vihema.org.vn, E-mail: baocaoytld@moh.gov.vn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT. Nguyễn Thị Liên Hương (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Y tế (để công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế);
- Lưu: VT, LĐ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lương Mai Anh

13. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Vimcerts 025

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
Số hiệu: VIMCERTS 025
(Cấp lần 03)

Tên tổ chức:
Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường lao động
Trụ sở chính:
Số 99 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Quyết định số 2839 /QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:
Họ và tên: Đỗ Trần Hải Chức vụ: Giám đốc
CCCD số 001061000542 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04 tháng 11 năm 2013

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm
Từ ngày 15 tháng 12 năm 2020
Đến ngày 14 tháng 12 năm 2023

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:		
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 04 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 02 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước mưa:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 04 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 04 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 02 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
2. Khí		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 54 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 35 thông số	Đo tại hiện trường: 12 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	33 thông số
- Nước dưới đất:	40 thông số
- Nước mưa:	07 thông số
- Nước biển:	15 thông số
- Nước thải:	37 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	53 thông số
- Khí thải:	107 thông số
3. Đất:	21 thông số
4. Trầm tích:	13 thông số
5. Bùn thải:	26 thông số
6. Chất thải rắn:	94 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số 2839 /QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

14. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Vimcerts 113

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
Số hiệu: VIMCERTS 113
(Cấp lần 2)

Tên tổ chức:
Phân Viện khoa học an toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường miền Nam, Viện Khoa học an toàn và vệ sinh lao động
Trụ sở chính:
124 – 126 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 933 /QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:
Họ và tên: Trịnh Hồng Lân Chức vụ: Phân viện trưởng
CMTND số: 024341180 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2005

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm
Từ ngày 16 tháng 4 năm 2019
Đến ngày 15 tháng 4 năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:		
- Nước mặt:	Lấy mẫu: ☒	Đo tại hiện trường: 04 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: ☒	Đo tại hiện trường: 03 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: ☒	Đo tại hiện trường: 04 thông số
2. Khí:		
- Không khí xung quanh và môi trường lao động:	Lấy mẫu: 10 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 22 thông số	Đo tại hiện trường: 09 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu ☒	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu ☒	
5. Bùn:	Lấy mẫu ☒	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	22 thông số
- Nước thải:	22 thông số
- Nước dưới đất:	15 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh và môi trường lao động:	08 thông số
- Khí thải:	14 thông số
3. Đất:	05 thông số
4. Trầm tích:	03 thông số
5. Bùn	01 thông số
6. Chất thải:	01 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số 933 /QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

15. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Vimcerts 071

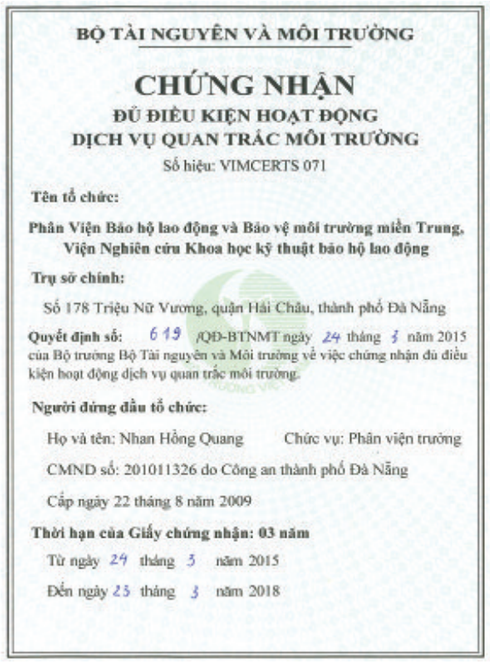

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 071

Tên tổ chức:

Phân Viện Bảo hộ lao động và Bảo vệ môi trường miền Trung, Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động

Trụ sở chính:

Số 178 Triệu Nữ Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định số: 619 /QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Nhan Hồng Quang Chức vụ: Phân viện trưởng

CMND số: 201011326 do Công an thành phố Đà Nẵng

Cấp ngày 22 tháng 8 năm 2009

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày 24 tháng 3 năm 2015

Đến ngày 23 tháng 3 năm 2018

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:
- Nước mặt ☒ Số thông số: 04
- Nước thải ☒ Số thông số: 03
- Nước dưới đất ☒ Số thông số: 03
- Nước biển ☒ Số thông số: 03

2. Khí:
- Không khí xung quanh và môi trường lao động ☒ Số thông số: 12

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:
- Nước mặt ☒ Số thông số: 11
- Nước thải ☒ Số thông số: 12
- Nước dưới đất ☒ Số thông số: 09
- Nước biển ☒ Số thông số: 03

2. Khí:
- Không khí xung quanh và môi trường lao động ☒ Số thông số: 06

3. Đất ☒ Số thông số: 05

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: 619 /QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Cách Tuyến

16. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

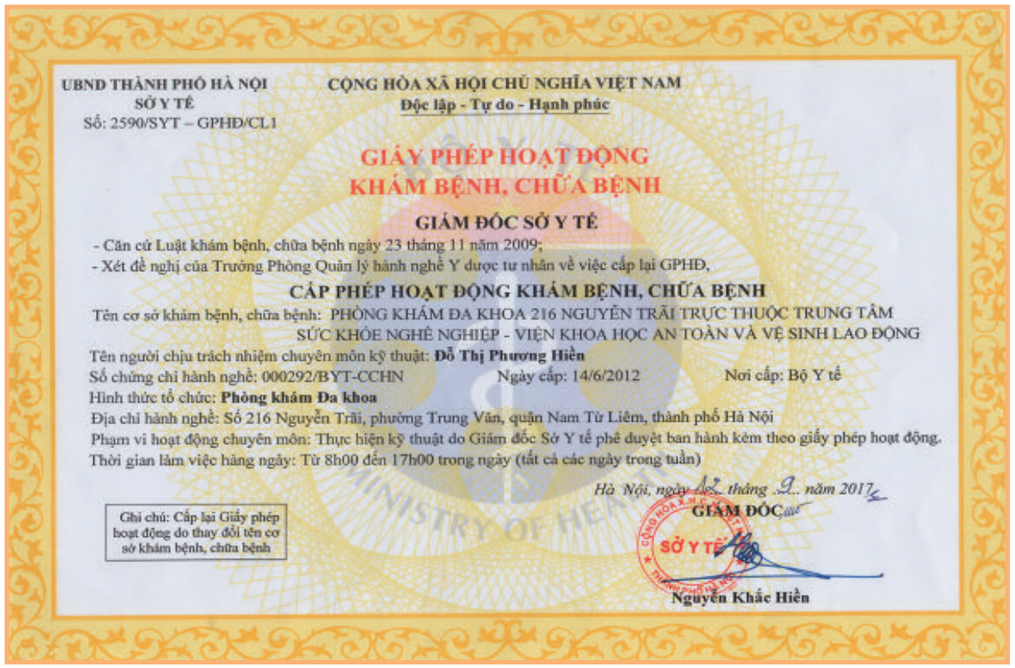

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ
Số: 2590/SYT – GPHĐ/CL1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân về việc cấp lại GPHĐ,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 216 NGUYỄN TRÃI TRỰC THUỘC TRUNG TÂM SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Đỗ Thị Phương Hiền**
Số chứng chỉ hành nghề: 000292/BYT-CCHN Ngày cấp: 14/6/2012 Nơi cấp: Bộ Y tế
Hình thức tổ chức: **Phòng khám Đa khoa**
Địa chỉ hành nghề: Số 216 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật do Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
Thời gian làm việc hàng ngày: Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày (tất cả các ngày trong tuần)

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2017

GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
Nguyễn Khắc Hiền

Ghi chú: Cấp lại Giấy phép hoạt động do thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

16. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

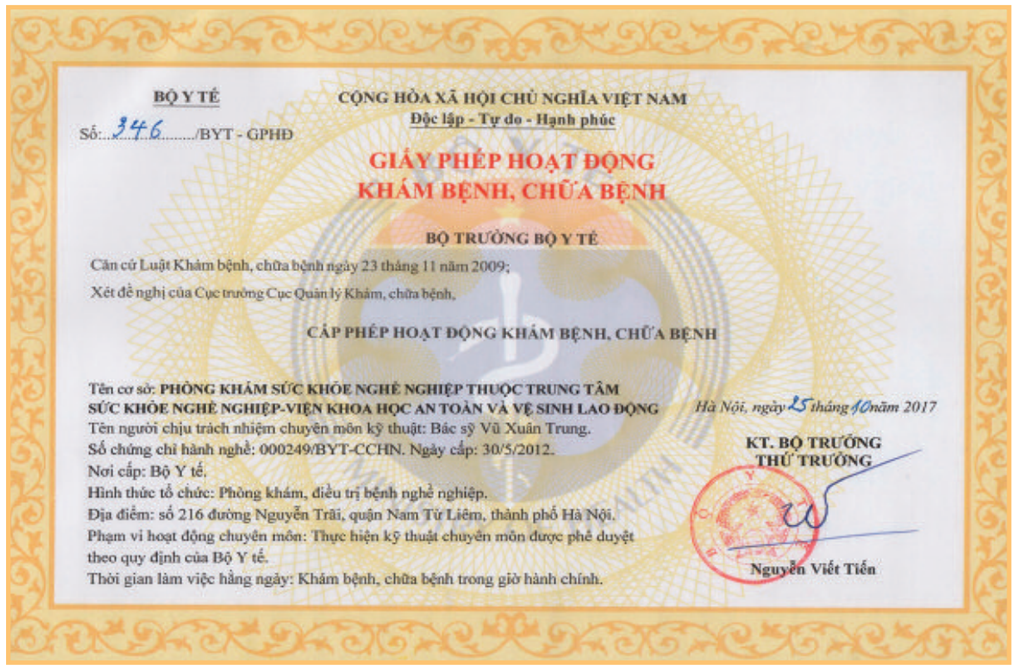

BỘ Y TẾ
Số: 346 /BYT - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở: **PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP THUỘC TRUNG TÂM SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP-VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sỹ Vũ Xuân Trung.
Số chứng chỉ hành nghề: 000249/BYT-CCHN. Ngày cấp: 30/5/2012.
Nơi cấp: Bộ Y tế.
Hình thức tổ chức: Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp.
Địa điểm: số 216 đường Nguyễn Trãi, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt theo quy định của Bộ Y tế.
Thời gian làm việc hằng ngày: Khám bệnh, chữa bệnh trong giờ hành chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

16. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

BỘ Y TẾ
Số: 03 /BYT - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009
Xét đề nghị của cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở: **PHÒNG KHÁM, ĐIỀU TRỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP THUỘC PHÂN VIỆN KHOA HỌC ATVSLĐ VÀ BẢO VỆ MT MIỀN NAM**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: TS.Bác sỹ Trịnh Hồng Lân
Số chứng chỉ hành nghề: 0018839/BYT-CCHN. Ngày cấp: 04/4/2014
Nơi cấp: Bộ Y tế
Hình thức tổ chức: Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp.
Địa điểm: 124-126 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt theo quy định của Bộ Y tế.
Thời gian làm việc hằng ngày: Khám bệnh, chữa bệnh trong giờ hành chính

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

1. Sơ đồ tổ chức

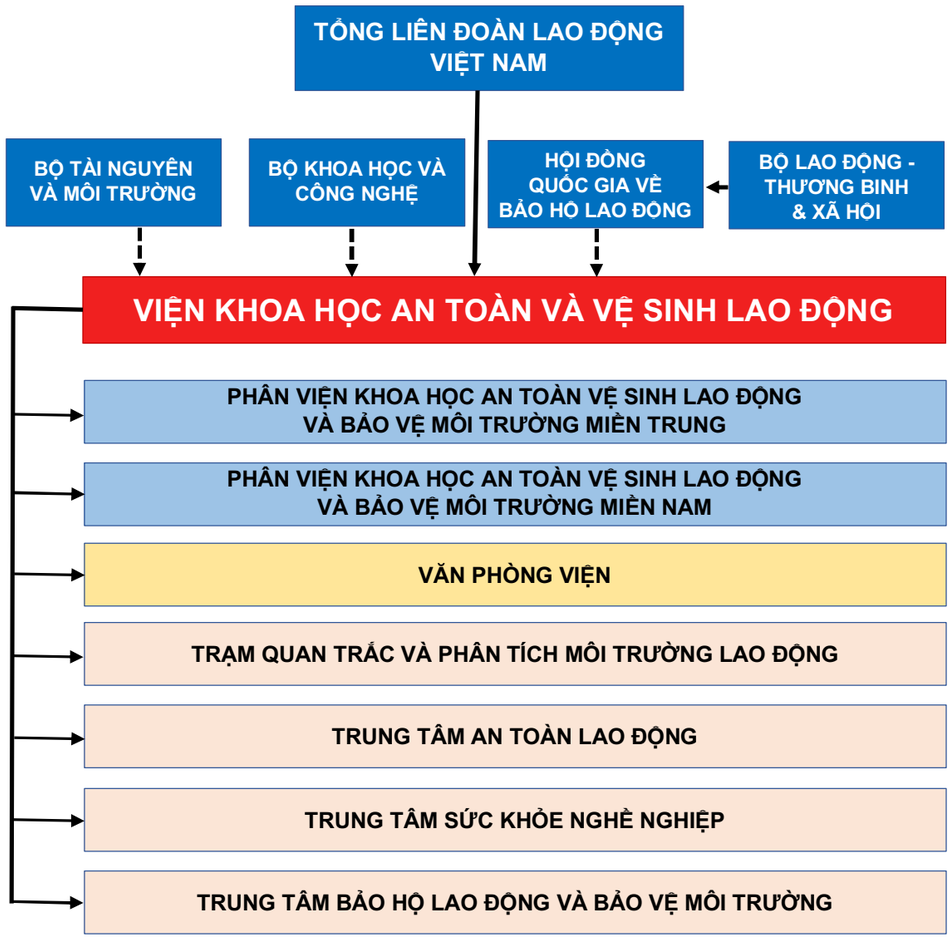

2. Cán bộ khoa học và công nghệ

Hiện nay Viện có 207 cán bộ, viên chức và lao động. Trong đó có: 01 Phó Giáo sư; 12 Tiến sỹ khoa học và Tiến sỹ, 45 Thạc sỹ khoa học và 102 Kỹ sư, Cử nhân, Bác sỹ. Đội ngũ cán bộ, viên chức của Viện đa phần là những cán bộ khoa học có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của một cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ để triển khai các hoạt động KH&CN theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Theo trình độ chuyên môn				
Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Khác	Tổng số
12	45	102	48	207

Theo chuyên ngành đào tạo		
1	Công nghệ môi trường, Kỹ thuật môi trường	35
2	Hóa học	30
3	Y khoa, Y học dự phòng, Y tế công cộng	25
4	Kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí, Cơ điện tử	15
5	Sinh học	10
6	Bảo hộ lao động; Quản lý AT&SKNN	10
7	Chiếu sáng, Thông gió	5
8	Vật lý, Vật lý - Vô tuyến & Điện tử	5
9	Khác	72

1. Phòng thí nghiệm An toàn lao động, Vilas 956

Hệ thống thiết bị thử nghiệm Mũ an toàn

Máy thử nghiệm CQ hô hấp

Hệ thống thiết bị thử nghiệm Dây an toàn

Hệ thống thiết bị thử nghiệm PTBVCN chống rơi ngã

Hệ thống thiết bị thử ngiệm Khẩu trang, mặt nạ

1. Phòng thí nghiệm An toàn lao động, Vilas 956

Hệ thống thiết bị thử ngiệm Giầy an toàn

Máy kéo nén

Hệ thống thiết bị thử ngiệm CQ hô hấp NaCl

Hệ thống thiết bị thử ngiệm Độ bền cao áp

Hệ thống thiết bị thử ngiệm Hơi khí độc

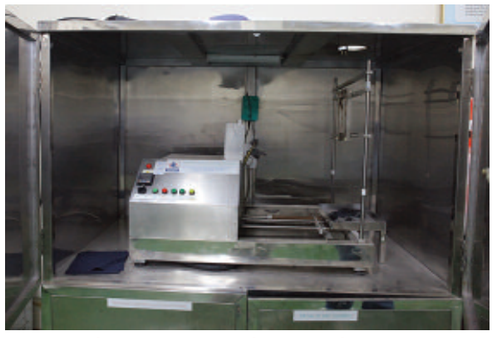

Hệ thống đánh giá quần áo chống nóng và chống cháy

2. Phòng thí nghiệm Quan trắc và Phân tích môi trường Vilas 441 - Vilas 593 - Vilas 646

Thiết bị phân tích tại phòng thí nghiệm

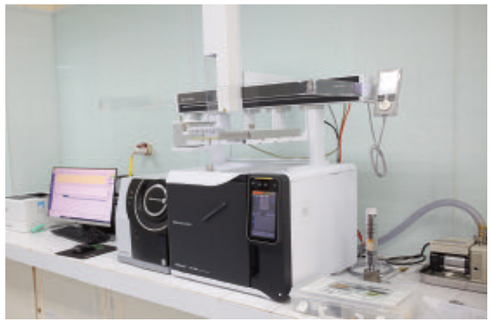

Hệ thống máy sắc ký khí khối phổ GCMS QP2020NX

Hệ thống máy sắc ký khí GC 2010 Plus
detector FID, FTD, FPD, ECD, TCD

Hệ thống thiết bị sắc ký lỏng
hiệu năng cao HPLC/UV/FLD

Hệ thống thiết bị quang phổ
hấp thụ nguyên tử

Hệ thống thiết bị sắc ký ion

2. Phòng thí nghiệm Quan trắc và Phân tích môi trường Vilas 441 - Vilas 593 - Vilas 646

Thiết bị phân tích tại phòng thí nghiệm

Hệ thống thiết bị phân tích hồng ngoại

Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử MP - AES

Hệ thống phòng cân phân tích 10(-6)g

Máy phân tích TOC

Hệ thống phân tích Xyanua

Hệ thống phân tích tổng Nitơ

2. Phòng thí nghiệm Quan trắc và Phân tích môi trường Vilas 441 - Vilas 593 - Vilas 646

Thiết bị đo và lấy mẫu

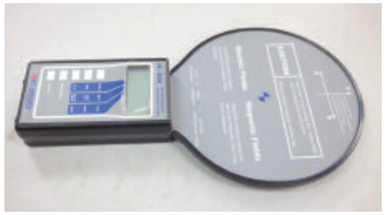

Thiết bị đo Điện từ trường

Thiết bị đo Rung

Thiết bị đo Hơi khí độc trong khí thải

Dụng cụ lấy mẫu đất phân tầng

Dụng cụ lấy mẫu bùn tràm tích

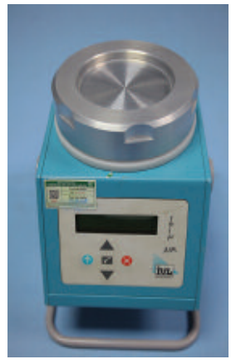

Thiết bị lấy mẫu vi sinh không khí

Thiết bị lấy mẫu bụi PM10 và PM2.5

Bơm lấy mẫu không khí

2. Phòng thí nghiệm Quan trắc và Phân tích môi trường Vilas 441 - Vilas 593 - Vilas 646

Thiết bị chuẩn bị và bảo quản mẫu

Bộ chiết Soxhlet

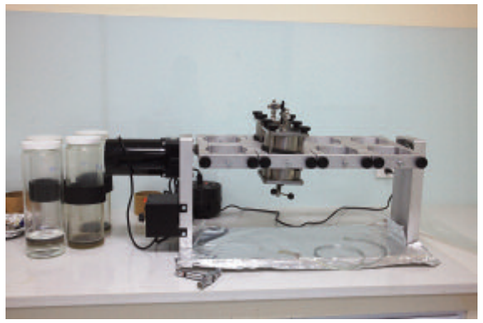

Bộ ngâm chiết chất thải

Hệ thống thiết bị chuẩn độ điện thế tự động

Tủ cấy vi sinh

Hệ thống chưng cất dung môi hữu cơ

Tủ bảo quản mẫu

3. Phòng xét nghiệm Y sinh học nghề nghiệp, Vilas MED 120

Thiết bị xét nghiệm thường quy

Hệ thống máy huyết học tự động

Hệ thống máy sinh hóa thường quy tự động

Kính hiển vi kết nối máy tính

Máy xét nghiệm HbA1c

Máy phân tích khí máu

3. Phòng xét nghiệm Y sinh học nghề nghiệp, Vilas MED 120

Thiết bị xét nghiệm Bệnh nghề nghiệp

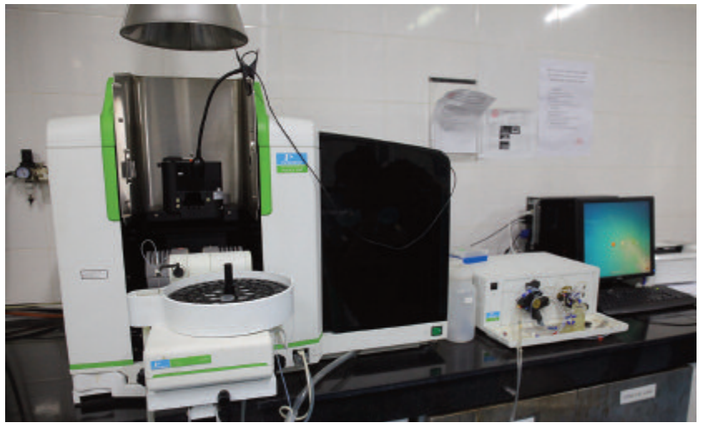

Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử

Hệ thống sắc ký khối phổ GC

Hệ thống sắc ký lỏng 3 lần tứ cực LC/MS

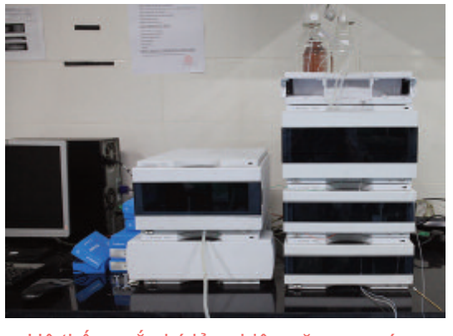

Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao áp

4. Phòng khám Sức khỏe nghề nghiệp

Thiết bị phòng khám tại cơ sở

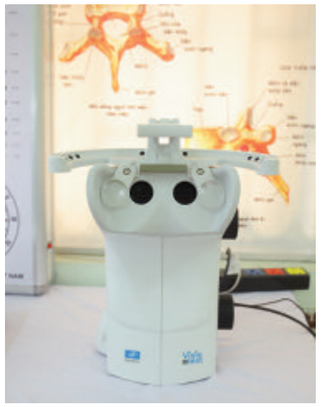

Khám sức khỏe lưu động

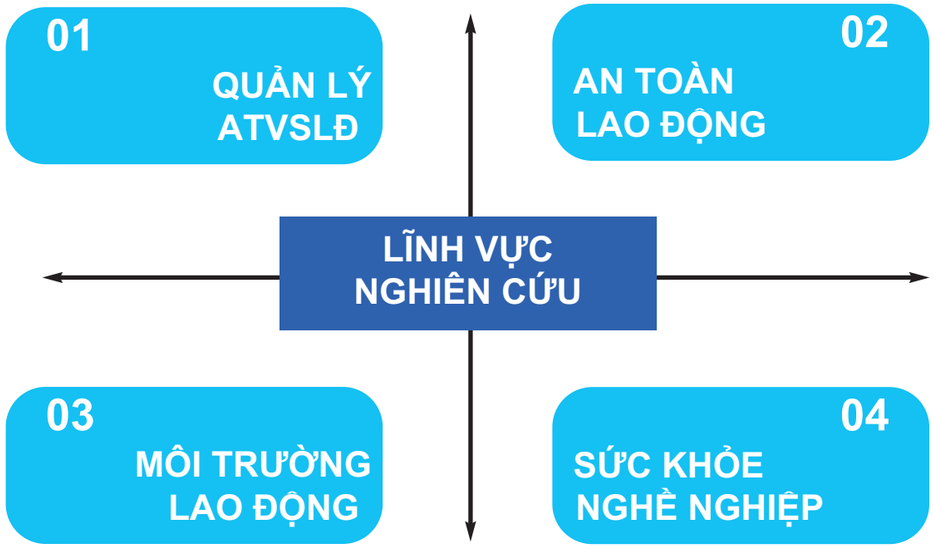

Với truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động đã thực hiện hơn 600 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Hầu hết các đề tài nghiên cứu đều cho kết quả có tính ứng dụng cao, có giá trị thực tiễn, được sử dụng để thiết kế và hướng dẫn thực hiện nhiều công trình cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, các trang thiết bị phòng ngừa tai nạn lao động cho người lao động tại các cơ sở sản xuất như:

- Các hệ thống và công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường lao động và bảo vệ môi trường;
- Các trang thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- Phương pháp tính và các công cụ đánh giá rủi ro mất an toàn vệ sinh lao động;
- Đánh giá gánh nặng lao động; đánh giá dự báo tác hại nghề nghiệp đến sức khỏe người lao động…

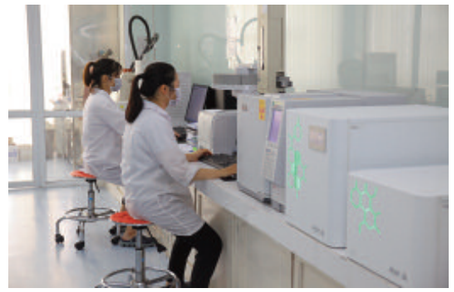

Các công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện			
Cấp Nhà nước	Cấp Bộ	Cấp cơ sở	Tổng
48	242	325	615

Danh mục một số công trình nghiên cứu KH&CN

TT	TÊN ĐỀ TÀI
Chương trình tiến bộ KHKT cấp Nhà nước về Bảo hộ lao động (gồm 17 đề tài nhánh)	
Chương trình tiến bộ KHKT cấp Nhà nước về Bảo hộ lao động (gồm 20 đề tài nhánh)	
ĐỀ TÀI KHCN CẤP NHÀ NƯỚC	
1	Những yêu cầu cần thiết để đảm bảo an toàn bức xạ đối với nhà máy điện hạt nhân.
2	Nghiên cứu đề xuất danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp và đưa vào sử dụng một vài loại phương tiện bảo vệ cá nhân chủ yếu, góp phần bảo đảm an toàn cho người lao động trong nông nghiệp khi làm việc có tiếp xúc với hóa chất độc.
3	Nghiên cứu xây dựng chiến lược và các biện pháp cơ bản để giám sát, dự phòng và xử lý các nguy cơ ô nhiễm môi trường lao động ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động.
4	Nghiên cứu hoàn chỉnh hệ thống kiểm chuẩn máy đo cường độ điện trường, chế tạo máy báo mức cường độ điện trường tần số 50Hz, đánh giá tình hình trang bị sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân cho cán bộ công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc hệ thống truyền tải điện 500 KV Bắc – Nam.
5	Nghiên cứu chế tạo vật liệu cản xạ chống tia X.
6	Cơ sở khoa học và những kiến giải cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, góp phần xây dựng nhân cách con người Việt Nam.
7	Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý ô nhiễm gây bởi khí thải công nghiệp và giảm thiểu tiếng ồn trong khu vực sản xuất.
ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP CẤP NHÀ NƯỚC	
8	Đánh giá gánh nặng lao động, nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn và bộ tiêu chí về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm bữa ăn ca cho người lao động một số ngành nghề.
9	Nghiên cứu đánh giá thực trạng phân bố điện từ trường của các đường dây cao thế từ 220 kV trở lên và của các trạm phát sóng tần số Radio từ 100 kHz đến 1 GHz và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe cộng đồng.
10	Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và hệ thống quản lý an toàn và vệ sinh lao động phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo vệ sức khỏe người lao động trong quá trình hội nhập.
11	Khảo sát điều kiện lao động, đề xuất cơ sở khoa học và các giải pháp phòng chống tác hại nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe cho nữ công nhân viên chức và lao động trong thời kỳ đầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM (TỪ 2015-2020)	
12	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng ô nhiễm tổng vi sinh vật (nấm mốc và vi khuẩn) có hại và đề xuất dự thảo tiêu chuẩn giới hạn cho phép trong môi trường lao động công nghiệp.
13	Nghiên cứu xây dựng quy trình thử nghiệm phục vụ đánh giá hợp chuẩn, hợp quy cho các phương tiện bảo vệ cá nhân: Giầy ủng an toàn, dây đỡ cả người và phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp.
14	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quần áo bảo hộ lao động phổ thông cho nam và nữ.

Danh mục một số công trình nghiên cứu KH&CN

TT	TÊN ĐỀ TÀI
15	Nghiên cứu xử lý hơi dung môi hữu cơ trong không khí vùng làm việc bằng chất hấp phụ trên nền graphene.
16	Nghiên cứu ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động có tiếp xúc với vi nấm Aspergilus trong ngành sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi và đề xuất giải pháp dự phòng.
17	Nghiên cứu đánh giá rủi ro an toàn, vệ sinh lao động và đề xuất áp dụng hệ thống quản lý phù hợp ở các cơ sở khai thác và chế biến đá.
18	Nghiên cứu thực trạng phơi nhiễm bụi hữu cơ và bệnh viêm phế nang dị ứng ngoại lai ở người lao động ngành chế biến thức ăn chăn nuôi và sản xuất đồ gỗ.
19	Đánh giá tác hại nghề nghiệp do tiếp xúc với hydrocacbon thơm trong không khí của người lao động tại các trạm sản xuất bê tông Asphalt khu vực miền Trung.
20	Nghiên cứu xử lý các hợp chất dung môi hữu cơ bằng phương pháp ion hóa trong các phân xưởng in.
21	Nghiên cứu cơ sở khoa học đánh giá độ an toàn của các hệ thống kỹ thuật – công nghệ và đề xuất một số giải pháp chính nhằm giảm thiểu nguy cơ sự cố gây tai nạn lao động, ô nhiễm đột ngột, nghiêm trọng môi trường lao động trong một số loại hình sản xuất công nghiệp.
CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP (TỪ 2015-2020)	
22	Nghiên cứu cơ sở khoa học để hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo hiểm bắt buộc tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong điều kiện Việt Nam đến năm 2035.
23	Nghiên cứu cơ sở khoa học và xây dựng phương pháp luận kiểm soát rủi ro nghề nghiệp phù hợp với phát triển hội nhập của Việt Nam.
24	Nghiên cứu áp dụng phương pháp đánh giá phân loại điều kiện lao động của Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động để đề xuất xếp loại lao động cho các cơ sở sản xuất cho ngành chế biến gỗ và chế biến thủy sản.
25	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp thực hiện pháp luật An toàn, Vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường.
26	Xây dựng Atlat nhân trắc người Việt Nam trong độ tuổi lao động giai đoạn hiện nay.
27	Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá tổng quát rủi ro sức khỏe nghề nghiệp.
28	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp tích hợp chiếu sáng vùng làm việc với chiếu sáng sự cố sử dụng nguồn sáng LED.
29	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng an toàn sử dụng máy, thiết bị trong sản xuất lúa gạo và đề xuất chương trình quản lý, kiểm soát an toàn lao động vùng đồng bằng sông Cửu Long.
30	Điều tra, đánh giá điều kiện lao động của ngư dân trên tàu đánh bắt xa bờ vùng biển miền Trung và đề xuất được một số nội dung nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo an toàn lao động cho ngư dân.
ĐỀ TÀI KHCN CẤP BỘ (TỪ 2015-2020)	
31	Nghiên cứu xác định vùng đệm hợp vệ sinh xung quanh khu công nghiệp tập trung.

Danh mục một số công trình nghiên cứu KH&CN

TT	TÊN ĐỀ TÀI
32	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình hệ thống quản lý An toàn vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 trong các cơ sở chế biến thuỷ sản.
33	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý ATVSLĐ theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 trong các doanh nghiệp cơ khí vừa và nhỏ.
34	Nghiên cứu xử lý khí CO trong khí thải sản xuất công nghiệp ở nhiệt độ thấp bằng xúc tác phủ trên bề mặt mang ceramic.
35	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình hệ thống quản lý ATVSLĐ theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 trong các cơ sở chế biến mủ cao su.
36	Nghiên cứu đề xuất áp dụng chỉ số 1,6- Hexamethylene diamin (HAD) làm tiêu chuẩn giám sát sinh học đối với người lao động tiếp xúc với 1,6 Hexamethylen diisocyanate (HDI) trong các cơ sở sản xuất ô tô, xe máy.
37	Nghiên cứu xác định mức độ nhiễm Methyl Ethyl Keton, Methyl n- Buthel Ketone ở người lao động trong một số cơ sở sản xuất giày và đề xuất áp dụng tiêu chuẩn giám sát sinh học 2.
38	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình hệ thống quản lý An toàn vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 trong các cơ sở sản xuất nguyên liệu từ nhựa tái chế.
39	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình hệ thống quản lý An toàn vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 ở các cơ sở sản xuất giày.
40	Nghiên cứu đánh giá mức độ phơi nhiễm khí Clo ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động ở các cơ sở chế biến thủy sản và đề xuất giải pháp dự phòng.
41	Nghiên cứu mức độ nhiễm crom và thực trạng sức khỏe bệnh tật của người lao động tiếp xúc trong ngành cơ khí.
42	Nghiên cứu xác định mức độ nhiễm etylbenzen qua sản phẩm chuyển hóa axit mandelic (MA) và axit phenylglyoxylic (PAG) trong nước tiểu ở người lao động có tiếp xúc.
43	Nghiên cứu, chế tạo công cụ lấy mẫu hơi nicotin cá nhân thụ động để đánh giá mức độ phơi nhiễm nicotin nghề nghiệp trong nhà máy thuốc lá tại Việt Nam.
44	Nghiên cứu thực trạng phơi nhiễm hơi styren của người lao động làm việc trong các cơ sở nhựa composite và các giải pháp giảm thiểu.
45	Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro an toàn, vệ sinh lao động và đề xuất áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn OHSAS 18001 cho các cơ sở sản xuất kết cấu thép khu vực miền Trung.
46	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong bốc dỡ, vận chuyển thủ công lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long.
47	Nghiên cứu đánh giá điều kiện lao động và nguy cơ rủi ro sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động trong cơ sở sản xuất bao bì.
48	Nghiên cứu tác động kết hợp của vi khí hậu nóng và dung môi hữu cơ đến sức khỏe tâm thần của người lao động trong ngành sản xuất da giày.
49	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị nguyên khối sử dụng màng sinh học lơ lửng (MBBR) để xử lý nước thải sinh hoạt.

NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 05

Danh mục một số công trình nghiên cứu KH&CN

TT	TÊN ĐỀ TÀI
50	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đánh giá và đề xuất giải pháp kiểm soát nguy cơ tai nạn lao động trong thi công xây dựng nhà cao tầng.
51	Nghiên cứu đánh giá rủi ro an toàn vệ sinh lao động trong ngành thuộc da và đề xuất áp dụng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động theo mô hình OHSAS 18000.
52	Đánh giá tình hình áp dụng và đề xuất khung danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATVSLĐ cho giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.
53	Đánh giá rủi ro và đề xuất hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động tại nhà máy đường khu vực miền Trung theo mô hình OHSAS 18000.
54	Nghiên cứu đánh giá và đề xuất giải pháp giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc nghề nghiệp của người lao động vận hành máy dán ép cao tần.
55	Nghiên cứu thực trạng bệnh nhiễm độc Formaldehyde của người lao động trong ngành chế biến gỗ, góp phần đề xuất vào danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm ở Việt Nam.
56	Nghiên cứu ảnh hưởng mạn tính của benzen, toluen, xylen ở người lao động tiếp xúc với nồng độ dưới tiêu chuẩn cho phép qua xét nghiệm một số chỉ số huyết học, chỉ số mARN CYP2E1 và sự biến đổi của gen CYP2E1.
57	Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở khoa học và dữ liệu kỹ thuật để xác định khối lượng nâng nhấc vật nặng thủ công cho lao động nữ.
58	Nghiên cứu áp dụng các chỉ số định lượng chất chuyển hóa trong nước tiểu để xác định mức thấm nhiễm tổng benzen, toluen, xylen, styren ở người lao động có tiếp xúc nghề nghiệp.
59	Nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm đế giầy bảo hộ lao động chịu xăng, dầu, mỡ bằng hỗn hợp (blend) cao su acrylonitric butadien (NBR) và nhựa nhiệt dẻo polypropylen (PP).
60	Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống đánh giá hợp chuẩn một số phương tiện chống rơi ngã cá nhân.
61	Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống đánh giá hợp chuẩn một số bộ lọc của mặt nạ, bán mặt nạ phòng độc.
62	Nghiên cứu ảnh hưởng của monomer Isoxyanat trong môi trường không khí khu vực sơn ở các cơ sở sản xuất ô- tô, xe máy đến sức khỏe người lao động.
63	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ oxy hóa hoàn toàn toluen bằng vật liệu xúc tác ở nhiệt độ thấp.
64	Nghiên cứu phân lập và định danh bằng phương pháp sinh học phân tử một số nấm mốc gây hại trong không khí MTLĐ tại cơ sở chế biến lương thực.
65	Đánh giá tình trạng mòn răng hóa học và nhạy cảm ngà ở NLĐ trong ngành sản xuất hóa chất.
66	Đánh giá, dự báo nguy cơ gây tai nạn lao động và tác hại nghề nghiệp tại cơ sở giết mổ heo khu vực miền Trung.
67	Nghiên cứu chế tạo thiết bị xử lý H2S trong khí thải bằng phương pháp sinh học.

1. An toàn lao động

- Thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp: chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, thử nghiệm, giám định các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn, vệ sinh lao động;
- Kiểm tra, chẩn đoán an toàn cho máy, thiết bị, công trình;
- Thẩm định, tư vấn xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động;
- Nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất

Nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro an toàn lao động trong sản xuất

1. An toàn lao động

Kiểm tra, đánh giá an toàn điện tại doanh nghiệp

Kiểm tra, chẩn đoán an toàn cho máy, thiết bị, công trình

2. Quan trắc và Giám sát chất lượng môi trường

- Quan trắc và phân tích, đánh giá tác động môi trường, đo đạc các chỉ tiêu ô nhiễm môi trường;
- Quan trắc khí thải;
- Quan trắc nước, nước thải;
- Đánh giá môi trường lao động tại cơ sở.

Quan trắc môi trường lao động

2. Quan trắc và Giám sát chất lượng môi trường

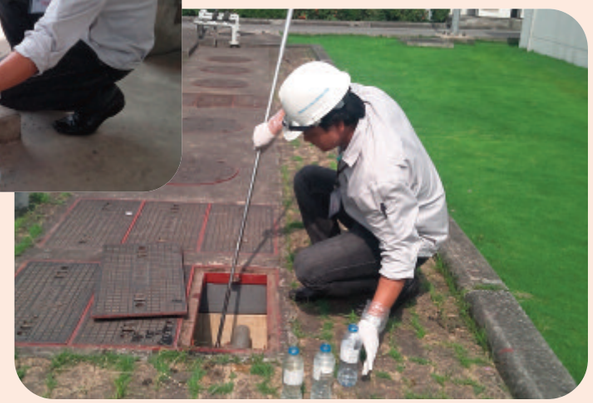

Quan trắc nước, nước thải

Quan trắc khí thải

3. Khám sức khỏe nghề nghiệp

Khám sức khỏe lưu động cho doanh nghiệp và Khám sức khỏe theo yêu cầu tại phòng khám theo các gói khám sau:

- Khám bệnh nghề nghiệp, điều trị phục hồi chức năng, người mắc bệnh nghề nghiệp, người bị tai nạn lao động;
- Khám trước khi bố trí công việc, khám sức khỏe định kỳ;
- Khám, chữa bệnh tự nguyện và bảo hiểm y tế;
- Khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng dân cư;

3. Khám sức khỏe nghề nghiệp

3. Khám sức khỏe nghề nghiệp

4. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp và sơ cấp cứu tai nạn lao động

Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động được Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội chứng nhận là đơn vị đủ điều kiện huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo Quyết định số 1136/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2019; Giấy chứng nhận số 80/2019/GCN ngày 12/8/2019.

4. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp và sơ cấp cứu tai nạn lao động

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

- Tư vấn, thiết kế, thẩm định, thẩm tra, đo đạc, đánh giá, hiệu chỉnh thiết bị, công trình thông gió, điều hòa không khí, cấp nước, thoát nước, kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường;
- Đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung ứng hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường;
- Sản xuất kinh doanh trang thiết thị bảo hộ lao động, trang thiết bị an toàn và trang thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường;
- Gia công chế tạo, thi công xây lắp các công trình kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường và các hạng mục công trình liên quan.

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Tên dự án: Hệ thống chống sét tổ hợp kim CDT
Địa chỉ: TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Tên dự án: Hệ thống chống sét dùng kim DAS
Địa chỉ: Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

5 Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Tên dự án: Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy NPK Quảng Bình
Địa chỉ: Thủy Nguyên, Hải Phòng
Công việc: Tư vấn thiết kế, Thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước
Công suất: 60m^3/ngđ

Tên dự án: Trường đào tạo nghề điện
Địa chỉ: xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Công việc: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt

Tên dự án: Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải - Dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa
Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.
Công việc: Gia công lắp đặt hệ thống song chắn rác, máy cào rác

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Tên dự án: Hệ thống xử lý nước ngầm
Địa chỉ: Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Công việc: Lắp đặt hệ thống xử lý nước ngầm

Tên dự án: Hệ thống xử lý nước ngầm, công suất 500 m^3/ngđ
Địa chỉ: Lai Xá, Hoài Đức, Hà Nội
Công việc: Gia công lắp đặt hệ thống xử lý nước

Tên dự án: Công ty Mô tô Việt Nam
Địa chỉ: KCN Nội Bài - Hà Nội
Công việc: Hệ thống xử lý nước thải bề mạ

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Dự án: Công ty MACHINO
Địa chỉ: KCN Thăng Long - Hà Nội
Công việc: Hệ thống điều hòa sử dụng tấm trao đổi nhiệt colling pad

Dự án: Liên doanh SX ô tô VMC
Địa chỉ: Thanh Xuân - Hà Nội
Công việc: Hệ thống thông gió phân xưởng sơn

Dự án: Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình
Địa chỉ: Thành phố Ninh Bình
Công việc: Hệ thống thông gió gian biến thế

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Dự án: Nhà máy nhiệt điện Uông Bí
Địa chỉ: TP. Uông bí - Quảng Ninh
Công việc: Hệ thống cấp gió - Hệ thống lọc bụi than

Dự án: Công ty TNL
Địa chỉ: Tp. HCM
Công việc: Hệ thống lọc bụi xưởng SX gỗ
Công suất: 15.000 – 18.000m^3/h

Dự án: SUMIDENSO 3
Địa chỉ: KCN Đại An - Hải Dương
Công việc: Hệ thống ống gió ĐHKK

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Dự án: Công ty Nhựa Vinh Hạnh – Nhà máy tại Kim Bôi, Hòa Bình và Hà Đông, Hà Nội
Công việc: Hệ thống xử lý bụi và dung môi sơn
Thiết bị chính: Ventury vận tốc thấp - Công suất: 22.000m³/h; Màng nước - Công suất: 12.000m³/h.

Dự án: Nhà máy sữa Sài Gòn
Địa chỉ: KCN Tân Thới Hiệp, Tp. HCM
Công việc: Hệ thống xử lý khói thải cho lò hơi đốt dầu FO - Công suất: 5T/h

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Dự án: Công ty Sữa Vinamilk Bắc Ninh
Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh
Công việc: Hệ thống xử lý khói thải lò hơi đốt dầu DO
Thiết bị chính: Tháp hấp thụ tầng sô; Công suất: 16.000m³/h

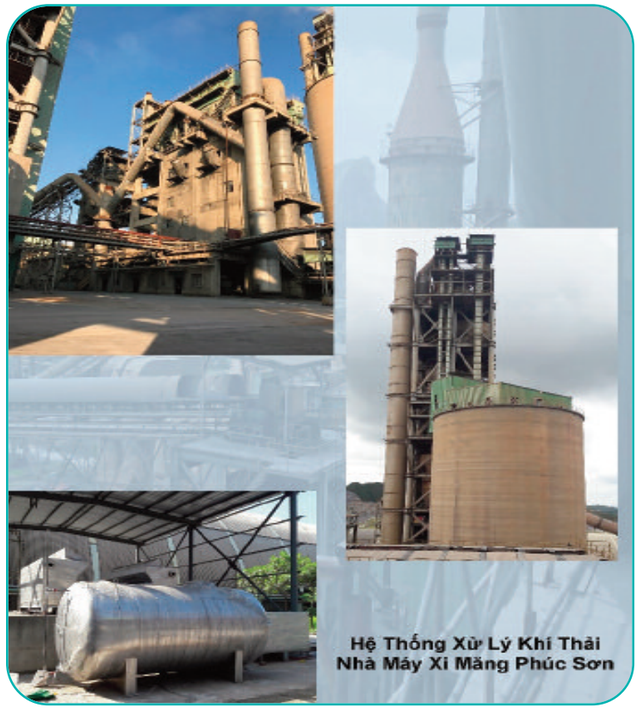

Tên dự án: Công ty Xi Măng Phúc Sơn
Địa chỉ: xã Vũ Thứ - Kinh Môn - Hải Dương
Công việc: Hệ thống xử lý khí thải NOx

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số hình ảnh các công trình triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ

Dự án: Nhà máy luyện thép Hưng Thịnh
Địa chỉ: KCN Đồng Văn, Hà Nam
Công việc: Hệ thống xử lý khói lò
Thiết bị chính: Lọc bụi túi vải rung rũ khí nén; Công suất: 110.000m³/h

Công trình xử lý và cung cấp nước sạch cho cụm trường học
+ Trung học cơ sở, tiểu học và mầm non tại xã Sín Chéng, huyện Simacai, tỉnh Lào Cai.
+ Trường mầm non xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
+ Trường học và trụ sở UBND xã Cán Tỷ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.
+ Trung học cơ sở, tiểu học và mầm non xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.
Công suất: 100 m³/ngày

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số sản phẩm tiêu biểu do Viện thiết kế và chế tạo

Quạt ly tâm áp suất cao

Quạt ly tâm áp suất trung bình

Quạt hướng trục

Quạt hướng trục

Thiết bị lọc trọng lực
tự rửa AGF

Thiết bị làm thoáng
ejector

Thiết bị lọc bụi
Cyclone

5. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ATVSLĐ

Một số sản phẩm tiêu biểu do Viện thiết kế và chế tạo

Thiết bị lọc bụi Filter giấy

Thiết bị lọc bụi túi vải

Thiết bị hấp thụ

Thiết bị lắng lamen

Tháp làm thoáng
tải trọng cao (tháp oxy hóa)

Thiết bị
Xử lý nước thải hợp khối

Thiết bị xử lý VOCS